

6C - PHIẾU BÀI TẬP – W16 – BEKLEIDUNG (QUẦN ÁO)

Bài tập 1: Điền số thứ tự của từ vựng trong khung vào hình thích hợp

Lưu ý: Học thuộc giống der/die/das của danh từ

Was kann man tragen?

Name: _____

The illustrations include:

- A striped beach ball.
- A purple handbag.
- A green scarf.
- A yellow dress with a bow.
- A light blue button-down shirt.
- A red and yellow umbrella.
- A pair of yellow boots.
- An orange raincoat.
- A brown hat with a blue band.
- A teal dress.
- A striped pajama top and pants set.
- An orange wristwatch.
- A pair of brown shoes.
- A pair of brown gloves.
- An open jewelry box containing two earrings.
- A pair of sunglasses.
- A white necktie.
- A pink t-shirt.
- Brown trousers.
- A pair of brown boots.

1. der Rock
2. der Schal
3. der Badeanzug
4. das Hemd
5. der Regenschirm
6. die Stiefel
7. der Mantel
8. der Hut
9. die Armbanduhr
10. das Kleid
11. der Schlafanzug
12. die Schuhe
13. die Handschuhe
14. die Brille
15. das T-Shirt
16. die Krawatte
17. die Hose
18. die Socken
19. die Tasche
20. die Kappe
21. die Ohrringe

Bài tập 2: Bấm vào ô trống và chọn màu sắc thích hợp:

- a) Der Rock ist
- b) Die Tasche ist
- c) Das Hemd ist
- d) Die Handschuhe sind
- e) Der Schal ist
- f) Die Stiefel sind



Bài tập 3a: Bấm vào ô trống và chọn từ thích hợp:

1. Ich ein T-Shirt.
 ist rot.
2. Er eine Hose.
 ist braun.
3. Du ein T-Shirt.
 ist schwarz.
4. Die Frau einen Rock.
 ist grün.
5. Die Frau eine Bluse.
 ist orange.
6. der Schuh (1 chiếc giày) / die Schuhe (đôi giày)
Ihr ein/eine-Schuhe
(danh từ số nhiều không dùng mạo từ không xác định ein/eine)
 sind schwarz.
7. Sie ein Hemd.
 ist gelb.
8. Mike eine Kappe.
 ist blau.

Bài tập 3b: Điền đuôi thích hợp vào ô màu xanh
→ Ghi nhớ bảng này

tragen	Präsens (Thì hiện)
ich	trag
du	trägst
er/sie/es	trägt
wir	tragen
ihr	tragt
sie/Sie	tragen

Nghĩa tiếng Việt:

Ghi nhớ: Danh từ giống der/die/das khi được lặp lại ở câu/vế sau có thể thay bằng Đại từ tương ứng theo bảng sau:

Nomen zu Pronomen

der → er
die → sie
das → es

Danh từ số nhiều luôn có giống die và được thay bằng sie (chúng/họ)